

Số: 05/2026/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thực hiện di dời, đầu tư vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Xét Tờ trình số 1120/TTr-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2026 và Báo cáo số 1561/BC-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 67/BC-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thực hiện di dời, đầu tư vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (sau đây gọi tắt là cơ sở sản xuất) thực hiện di dời, đầu tư vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa (không bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) có cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề được khuyến khích đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Cơ sở sản xuất đang hoạt động trên địa bàn tỉnh trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, nằm trong khu vực dân cư (đô thị hoặc nông thôn), thực hiện di dời gắn với đầu tư vào cụm công nghiệp.

2. Cơ sở sản xuất đầu tư mới vào cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi cơ sở sản xuất hoàn thành việc di dời, đầu tư xây dựng tại cụm công nghiệp xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Các cơ sở sản xuất phải hoàn trả toàn bộ kinh phí hỗ trợ trong trường hợp không duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh tại cụm công nghiệp (phát sinh kê khai thuế) trong thời gian tối thiểu 05 năm kể từ ngày nhận hỗ trợ, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Bộ luật dân sự.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ chi phí xây dựng nhà xưởng mới tại cụm công nghiệp (không bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt máy móc, dây chuyền thiết bị) cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

Mức hỗ trợ: 30% chi phí xây dựng nhưng không quá 550 triệu đồng/cơ sở.

2. Hỗ trợ chi phí thuê hạ tầng để thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh vào các cụm công nghiệp cho các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

Mức hỗ trợ: 100% chi phí thuê hạ tầng trong 05 năm nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở/5 năm.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 5 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Đối với các trường hợp đủ điều kiện hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết này trước ngày 31 tháng 12 năm 2030 mà chưa nhận được hỗ trợ hoặc chưa nhận đủ mức hỗ trợ, thì tiếp tục được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Khóa XV, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Các bộ: Tài chính, Tư pháp (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ10.3

CHỦ TỊCH

Trịnh Thị Minh Thanh